

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn BG, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn:* Ông Điều L, sinh năm 1984 và Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn CM, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Điều L và bà Thị T đồng ý trả nợ cho bà Nguyễn Thị Th số tiền gốc là 685.000.000đ (*Sáu trăm tám mươi lăm triệu đồng*).

2.2. Về thời gian trả nợ:

+ Vào ngày 29/01/2021 ông Điều L và bà Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*)

+ Số tiền còn lại vào ngày 29 hàng tháng tính từ tháng 02/2021, mỗi tháng

ông Điều L và bà Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp ông Điều L và bà Thị T không thực hiện đúng thời gian trả nợ đã thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Th có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự để thi hành toàn bộ số tiền còn nợ tại thời điểm yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 15.700.000đ (*Mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng*) hai bên thống nhất thỏa thuận ông Điều L và bà Thị T có nghĩa vụ nộp.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 17.857.000đ (*Mười bảy triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0019413 ngày 01/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TUYẾT

